TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hoa phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2022
Về việc: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Hải.
Ông Nguyễn Văn Sở.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị Ngọc C**, sinh năm 1994
Địa chỉ: H Ấp S, xã Phước T, huyện Tân T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông **Đỗ Bá T**, sinh năm 1988
Địa chỉ: B ấp Nhơn T, xã Nhơn Thạnh T, thành phố T, tỉnh Long An.
(Bà C, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2022 và các lời trình bày của bà Hồ Thị Ngọc C có nội dung:

Bà quen biết và kết hôn với ông Đỗ Bá T từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh T, thành phố T, tỉnh Long An. Bà và ông T chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường hay nhậu nhẹt không lo cho vợ con, bản thân bà và gia đình chồng cũng mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông T đã không còn chung sống như vợ chồng từ

tháng 6/2021 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: bà và ông T có 01 con chung tên Đỗ Khương Th sinh ngày 14/9/2021. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Đỗ Bá T trình bày:

Ông thống nhất về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như bà C trình bày. Nay bà C muốn ly hôn, ông thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn với bà C.

- Về con chung: ông thống nhất có 01 con chung như bà C trình bày. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà C nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, bà C và ông T thống nhất ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Về con chung: bà C và ông T có 01 con chung. Bà C yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/con. Xét thấy do con chung còn nhỏ nên giao bà C nuôi dưỡng là phù hợp, buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hồ Thị Ngọc C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Bá T có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Hồ Thị Ngọc C, Bị đơn là ông Đỗ Bá T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến tham gia tố tụng tại Tòa án, các đương sự đều chấp hành và đã nêu rõ ý kiến đối với việc giải quyết vụ án. Vì lý do bận

công việc nên các đương sự đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc C và ông Đỗ Bá T tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh T, thành phố T, tỉnh Long An năm 2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà C thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt về mắng chửi bà nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông T xác định là vợ chồng cũng đã mâu thuẫn không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với bà C. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, và các đương sự đều thống nhất ly hôn nên công nhận sự thuận tình của các đương sự theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà C và ông T có một (01) con chung tên Đỗ Khương Th sinh ngày 14/9/2021. Bà C đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà C nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung dưới 12 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ nên tiếp tục giao con chung cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[5] Bà C yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Ông T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà C yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình, ông T cũng đồng ý cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ/tháng do bà C đề nghị, ông T chỉ đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T trình bày nghề nghiệp của ông là làm thợ đóng cọc cho người ta xây nhà là người làm công ăn lương theo mùa vụ, có công trình thì làm, không có công trình thì nghỉ, thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy, so với mức thu nhập và mật độ công việc của ông T đi làm trong một tháng là không ổn định nên mức cấp dưỡng này quá cao, không phù hợp với khả năng ông Đỗ Bá T nên cần điều tiết lại mức cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng do ông T đưa ra có khả năng đáp ứng được phần nào nhu cầu chi tiêu sinh hoạt cho một trẻ trong giai đoạn hiện nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 10 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[7] Ông T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông T, bà C có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[8] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Ngọc C và ông Đỗ Bá T.

2. Về con chung: Giao một (01) con chung tên Đỗ Khương Th sinh ngày 14/9/2021 cho bà Hồ Thị Ngọc C nuôi dưỡng.

Ông Đỗ Bá T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 10 Dương lịch hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Đỗ Bá T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Đỗ Bá T, bà Hồ Thị Ngọc C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Hồ Thị Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001333 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thành án phí dân sự sơ thẩm, bà C đã nộp đủ.

Ông Đỗ Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh